TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/DS-ST
Ngày: 29-8-2025
V/v "TrP.A chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DP.A
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tán Nghị

2. Bà Phan Thị Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc "TrP.A chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công Ty Cổ Phần S . Địa chỉ: xx Nguyễn Du, phường Bế, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An: Người đại diện theo pháp Ông K - Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê T, sinh năm 1995 – nhân viên Công Ty Cổ Phần S ; địa chỉ: 86 Cách mạng tháng tám, phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông P.A sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T , phường H , TP Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - trình bày:*

Vào ngày 23/9/2023, ông Phạm P.A và chi nhánh Đà Nẵng 4-Công ty TNHH S (nay là Công Ty Cổ Phần S) có ký Hợp đồng mua bán tài sản, đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia: Giaodichdambao/botuphap: theo web: https://dktructuyen.moj.gov.vn/. Cụ thể:

Tài sản mua bán:

+ 01 xe môtô hai bánh BKS 43K1-510.32

+ Loại xe: SH Việt Nam CBS, màu xám.

+ Số khung: RLHJF9508KY010764 - số máy JF95E0010848;

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe gắn máy số 43 000220 do Công an xã H , huyện H1cấp ngày 10/10/2022.

Giá bán: 43.940.370, thời hạn trả là 06 tháng (từ 23/9/2023-23/3/2024), số tiền thP.A toán mỗi tháng là 1.715.895đ, tháng cuối cùng (3/2025) ông Phạm P.A phải thP.A toán số tiền 35.360.895 đồng. Theo Hợp đồng mua bán đã ký, Công ty đã tiến hành giao xe ông Phạm P.A. Ông P.A sẽ trả dần số tiền mua chiếc xe trên trong vòng 06 tháng, mỗi tháng trả 1.715.895đ, tháng cuối cùng (3/2024) ông Phạm P.A phải thP.A toán số tiền 35.360.895 đồng.

Quá trình trả dần số tiền mua xe, ông Phạm P.A đã vi phạm nghĩa vụ thP.A toán theo Hợp đồng cho Công ty từ ngày 23/10/2023, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 420 ngày. Ông P.A không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty. Tạm tính đến ngày 16/12/2024, ông P.A còn nợ Công Ty Cổ Phần S số tiền mua xe chưa trả là 57.442.154 đồng. Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông Phạm P.A nhưng đều không gặp. Công ty đã tạo điều kiện về thời gian để ông Phạm P.A trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã mua cho Công ty, nhưng ông Phạm P.A không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, không trả tiền mua xe cho công ty như đã thỏa thuận. Đề nghị Toà án giải quyết buộc ông Phạm P.A phải có nghĩa vụ thP.A toán ngay cho Công Ty Cổ Phần S số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 16/12/2024 là 57.442.154 đồng, bao gồm:

+ Tiền mua xe còn lại chưa trả theo hợp đồng là: 43.940.370 đồng,

+ Số tiền phí thP.A toán trễ hạn do vi phạm thời hạn thP.A toán hàng tháng theo hợp đồng 4%/tháng/dư nợ hàng tháng tính đến ngày 16/12/2024 là: 13.501.784 đồng.

Trường hợp ông Phạm P.A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ số tiền nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên Công Ty Cổ Phần S được yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm và các tài sản khác để thu hồi khoản nợ cho Công Ty Cổ Phần S . Trong đó tài sản đảm bảo là chiếc mô tô hai bánh biển kiểm soát: BKS 43K1-510.32

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thP.A toán hết khoản nợ thì ông Phạm P.A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công Ty Cổ Phần S .

Ngoài ra ông Phạm P.A còn phải tiếp tục chịu phí phát sinh do chậm trễ thP.A toán theo Hợp đồng mua bán đã ký kết ngày 23/9/2023 với mức phí 4%/tháng/dư nợ hàng tháng kể từ ngày 16/12/2024 cho đến khi thP.A toán xong nợ.

Bị đơn ông Phạm P.A đã được Tòa án thông báo và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản phản hồi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút phần tính lãi và lãi phát sinh, rút yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, chỉ yêu cầu bị đơn ông Phạm P.A thP.A toán số tiền mua xe còn lại chưa trả theo hợp đồng mua bán là 43.940.370 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Toà án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút phần yêu cầu tính lãi và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, chỉ yêu cầu bị đơn ông Phạm P.A thP.A toán số tiền mua xe còn lại chưa trả theo hợp đồng mua bán là 43.940.370 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc ông Phạm P.A phải thP.A toán số tiền nợ chưa trả theo hợp đồng mua bán là 43.940.370 đồng cho Công Ty Cổ Phần S .

Về án phí: Bị đơn ông Phạm P.A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả trP.A luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

Công Ty Cổ Phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phạm P.A có địa chỉ tại TDP T phường H , TP Đà Nẵng trả tiền do vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng mua bán xe ngày 23/9/2023. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân, trP.A chấp phát sinh giữa nguyên

đơn Công Ty Cổ Phần S với bị đơn ông Phạm P.A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

Bị đơn ông Phạm P.A đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 20/10/2023, ông Phạm P.A và chi nhánh Đà Nẵng 4 - Công ty TNHH S (nay là Công Ty Cổ Phần S) ký Hợp đồng mua bán tài sản, đăng ký Giao dịch đảm bảo trên Hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia: Giaodichdambao/botuphap: theo web: https://dktructuyen.moj.gov.vn/. Cụ thể:

Tài sản mua bán: 01 xe môtô hai bánh BKS 43K1-510.32. Loại xe: SH Việt Nam CBS, màu xám. Số khung: RLHJF9508KY010764 - số máy JF95E0010848. Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 43 000220 do Công an xã H , huyện H1cấp ngày 10/10/2022. Giá bán: 43.940.370 đồng, thời hạn trả là 06 tháng (từ 23/9/2023-23/3/2024), số tiền thP.A toán mỗi tháng là 1.715.895đ, tháng cuối cùng (3/2025) ông Phạm P.A phải thP.A toán số tiền 35.360.895 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P.A đã vi phạm nghĩa vụ thP.A toán theo hợp đồng cho công ty từ ngày 23/10/2023.

Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm P.A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Hợp đồng mua bán xe ngày 23/9/2023, đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia và vi phạm Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút phần tính lãi và lãi phát sinh, rút yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, chỉ yêu cầu bị đơn ông Phạm P.A thP.A toán số tiền mua xe còn lại chưa trả theo hợp đồng mua bán xe là 43.940.370 đồng. Việc Công Ty Cổ Phần S không yêu cầu tính lãi và lãi phát sinh, không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm, chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ gốc là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Sau khi ông Phạm P.A thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công Ty Cổ Phần S có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe gắn máy số 43 000220 do Công an xã H , huyện H1cấp ngày 10/10/2022 cho ông Phạm P.A.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty Cổ Phần S , buộc ông Phạm P.A phải trả cho Công Ty Cổ Phần S số tiền 43.940.370 đồng *(Bốn mươi ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn ba trăm bảy mươi đồng)* như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 43.940.370 đồng x 5% = 2.197.018 đồng theo quy

định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Công Ty Cổ Phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 116, 117, 119, 316, 323, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 179, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân.

- Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công Ty Cổ Phần S về việc "TrP.A chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" đối với bị đơn ông Phạm P.A.

Buộc ông Phạm P.A phải trả cho Công Ty Cổ Phần S số tiền 43.940.370 đồng *(Bốn mươi ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn ba trăm bảy mươi đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, nguyên đơn có đơn yêu cầu đối với số tiền bị đơn phải thP.A toán, nếu bị đơn không thP.A toán hoặc thP.A toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thP.A toán theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ông Phạm P.A thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công Ty Cổ Phần S có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 43 000220 do Công an xã H , huyện H1cấp ngày 10/10/2022 cho ông Phạm P.A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Phạm P.A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.197.018 *đồng (Hai triệu một trăm chín mươi bảy nghìn không trăm mười tám đồng)*.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiện ứng án phí đã nộp 1.436.000 đồng (*Một triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008595 ngày 25/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, TP Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Đà Nẵng).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 29/8/2025. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND KV4-Đà Nẵng;*
- *Phòng THADS KV 4 – Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**